**Bài 6. THỰC HÀNH: VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT MÔ HÌNH   
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÓ HIỆU QUẢ**

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, giúp học sinh:

**1. Kiến thức**

- Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, làm việc độc lập và làm việc nhóm giải quyết các vấn đề thực tế, có tư duy tổng hợp, phân tích, đánh giá vấn đề.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức Địa lí: Trình bày được một số thông tin về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả..

- Năng lực tìm hiểu Địa lí: Sử dụng công cụ Địa lí qua lược đồ, biểu đồ, hình ảnh, video… về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí: Tìm kiếm thông tin trên Internet về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả; Thiết kế logo sản phẩm chỉ dẫn địa lí ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thông qua tìm kiếm tư liệu về địa phương.

- Trách nhiệm với nhiệm vụ của mình, với nhiệm vụ nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Giáo viên**

- Hình ảnh, phiếu học tập làm việc nhóm.

- Bài trình chiếu, các link website….

- Tranh ảnh, video, các thông tin về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

- Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm.

1. **Học sinh**

- Giấy note để ghi chú.

- Sách giáo khoa và vở ghi; giấy A4, bút màu, thiết bị internet...

- Thiết bị kết nối internet

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu (5 phút)**

*a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS ở tiết đầu tiên của môn Địa lí.

*b) Nội dung:* HS chơi trò chơi AI LÀ “NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH”

*c) Sản phẩm:* HS nhìn logo và đoán ra sản phẩm có thương hiệu, xuất xứ của sản phẩm đó.

*d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

**+** GV dẫn dắt: Trong xu hướng chung của thị trường hiện nay, uy tín thương mại của danh hiệu được tạo dựng qua các dấu hiệu được gắn liền với hàng hóa của họ như nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý….trong đó với các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ sẽ tạo được niềm tin đối với người tiêu dùng về nguồn gốc chất lượng và thương hiệu, của sản phẩm, Việt Nam có nhiều sản phẩm như thế.

**+** GV nêu luật chơi: các em thử tài nhận diện được thương hiệu. Mỗi logo xuất hiện, các em giơ tay dành quyền trả lời về sản phẩm, nơi sản xuất (tỉnh).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Công bố biểu tượng (Logo) Chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” | C:\Users\Admin\Downloads\2807_Vải thiều Thanh Hà được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý theo quyết định số 353 QĐ-SHTT ngày 25.5.2007.jpg | Quả thanh long Bình Thuận được đăng ký chỉ dẫn địa lý (GI) ở Nhật Bản | Đại  sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam | Tỏi Lý Sơn đã có chỉ dẫn địa lý |
| Chả mực giã tay Hạ Long – Thương Hiệu Quảng Ninh | Untitled | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed.jpg | Tem nhãn trái cây |

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

+ GV cho xuất hiện từng hình, HS giơ tay phát biểu.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV đặt vấn đề cho HS thảo luận: sản phẩm được chỉ dẫn địa lí theo em cần có quy trình sản xuất như thế nào?

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV khéo léo dẫn dắt học sinh vào nội dung liên quan đến bài học một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

**2. Hình thành kiến thức mới (33 phút)**

**Hoạt động 1: TÌM HIỂU VỀ MỘT SỐ MÔ HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP  
 CÓ HIỆU QUẢ.**

*a) Mục tiêu:* tìm kiếm thông tin và viết báo cáo ngắn.

*b) Nội dung:*HS làm việc nhóm và cả lớp để và viết báo cáo ngắn về một trong các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả ở nước ta.

*c) Sản phẩm:* các nhóm viết báo cáo và thuyết trình về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

*d) Tổ chức thực hiện*

**\* Bước 1 – Chuyển giao nhiệm vụ**

* **Trước giờ lên lớp:**

- Các nhóm chuẩn bị trước nội dung ở nhà để tìm hiểu về về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả..

- Nghiên cứu bài học ở nhà, giáo viên chia lớp thành 3/6 nhóm tùy theo sĩ số của HS và chuẩn bị nội dung thuyết trình theo hướng dẫn của giáo viên, nội dung cơ bản về các đề tài:

- Mô hình trồng trọt hữu cơ

- Mô hình chăn nuôi tuần hoàn

- Mô hình nông nghiệp thông minh

- Mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao.

Cấu trúc cơ bản như sau:

|  |
| --- |
| 1. Một số sản phẩm sản xuất được từ mô hình 2. Ứng dụng công nghệ sản xuất trong mô hình. 3. Ý nghĩa của phát triển mô hình |

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS làm việc ở nhà

\* GV hỗ trợ HS, cung cấp các đường Link và công cụ hỗ trợ nếu cần thiết cho các em.

* <https://nongnghiep.vn/video/phat-huy-tiem-nang-nong-nghiep-xanh-tv338327.html>
* <https://nongsanviet.nongnghiep.vn/>
* <https://dangcongsan.vn/kinh-te/ky-2-nhung-mo-hinh-san-xuat-nong-nghiep-huu-co-trong-thuc-te-587275.html>
* <https://nhandan.vn/giai-phap-phat-trien-mo-hinh-san-xuat-nong-nghiep-theo-huong-kinh-te-tuan-hoan-post754519.html>

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

* **Trong giờ lên lớp:**

**Vòng 1: báo cáo sản phẩm**

- Mỗi nhóm báo cáo sản phẩm trong thời gian tối đa là 5 phút.

- Các nhóm lắng nghe, ghi chép và đặt câu hỏi cho các nhóm khác, các nhóm có câu hỏi hay sẽ được điểm cộng.

- GV cho HS xem thêm video những mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với nhiều những ưu điểm nổi trội như giúp giảm sự tác động của thời tiết, giảm công lao động, thuận tiện trong chăm sóc cây trồng cũng như quản lý sinh vật gây hại. Vì thế mà phong trào phát triển nông nghiệp công nghệ cao đã và đang được nhiều địa phương lựa chọn. <https://www.youtube.com/watch?v=dJUIq2OOMVs>

**Vòng 2: Tổ chức “THIẾT KẾ LOGO SẢN PHẨM”**



- Các nhóm thiết kế logo cho sản phẩm nhóm vừa thực hiện. GV công bố tiêu chí chấm điểm logo để Hs đánh giá đồng đẳng như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **ĐIỂM** |
| 1. Độc quyền, không sao chép 2. Đơn giản và dễ ghi nhớ 3. Khẳng định được tính cách thương hiệu 4. Truyền tải được thông điệp 5. Kết hợp màu sắc hài hoà | 3  2  2  2  1 |
|  | |

+ Các nhà nhóm chấm điểm cho nhau, dựa vào các tiêu chí trong phiếu đánh giá.

**- Liên hệ:** GV cho HS xem video, hình ảnh về mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

\* GV ghi nhận điểm số/ điểm cộng cho nhóm xuất sắc nhất, GV chốt kiến thức, HS ghi chú bài học.

**3. LUYỆN TẬP (5 phút)**

*a) Mục tiêu:*

- Giúp học sinh gắn nội dung bài học với thực tiễn.

- Kích thích tư duy sáng tạo của HS.

*b) Nội dung:* Học sinh đặt slogan cho sản phẩm

*c) Sản phẩm:* Slogan và hô to slogan của cả nhóm

*d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HSsuy nghĩ, thống nhất lựa chọn slogan cho sản phẩm của nhóm mình, sau khi lựa chọn hãy hô to slogan khi được yêu cầu.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS chọn slogan

**- Báo cáo, thảo luận:** GV cho từng nhóm, đứng lên hô to slogan, các nhóm bình chọn slogan ý nghĩa và được hô đều nhất.

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm, thái độ của các HS.

+ Giáo viên có thể chấm điểm hoạt động tiết học của HS trong tiết thực hành theo tiêu chí ở phần phụ lục.

**4. VẬN DỤNG (2 phút)**

*a) Mục tiêu:* Tìm hiểu về các sản phẩm, mô hình nông nghiệp có hiệu quả tại địa phương.

*b) Nội dung:* Học sinh đóng vai là nhà biên tập tài ba, làm phóng sự ngắn về mô hình nông nghiệp có hiệu quả tại địa phương hay sản phẩm của chính gia đình

*c) Sản phẩm:* bài làm của học sinh.

*d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** Địa phương em/ gia đình em có sản phẩm nông nghiệp nào có quy trình sản xuất tiên tiến, sản phẩm chất lượng muốn giới thiệu tới người tiêu dùng. Em hãy quay video giới thiệu về sản phẩm đó

*+ Thời gian thực hiện: 1 tuần*

*+ Cách thức: phóng sự ngắn*

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc ở nhà.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV cho HS nộp bài vào tiết sau tren Google drive hoặc Padlet

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm, thái độ của các HS.

# IV. RÚT KINH NGHIỆM

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**V. PHỤ LỤC**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

**Tên nhóm: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Số lượng thành viên: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Nội dung nhóm trình bày: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc

(Khoanh tròn điểm cho từng mục)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Yêu cầu** | | **Điểm** | | | | |
| Sản phẩm chuẩn bị trước | 1 | Tiêu đề rõ ràng, hấp dẫn người xem | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 2 | Nội dung phù hợp với tiêu đề, rõ ràng, khoa học | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 3 | Thiết kế sáng tạo, màu sắc hài hòa, thẩm mĩ cao, font chữ, màu chữ, cỡ chữ hợp lý | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 4 | Có hình ảnh rõ nét, minh họa hợp chủ đề | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Lời nói, cử chỉ | 5 | Giọng nói rõ ràng, âm lượng vừa phải, đủ nghe; Tốc độ trình bày vừa phải, hợp lí; Ngôn ngữ diễn đạt dễ hiểu, phù hợp lứa tuổi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 6 | Thể hiện được cảm hứng, sự tự tin, nhiệt tình khi trình bày; Có giao tiếp bằng ánh mắt với người tham dự | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Tổ chức, tương tác | 7 | Cách dẫn dắt vấn đề thu hút sự chú ý của người dự; không bị lệ thuộc vào tài liệu. | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 8 | Có nhiều học sinh trong nhóm trình bày | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 9 | Trả lời đúng và đầy đủ các câu hỏi của nhóm, có câu hỏi hay cho nhóm khác | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 10 | Phân bố thời gian hợp lí, không quá thời gian quy định | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Tổng điểm** | | |  | | | | |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com